

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/6/2024
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM- TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Lệ.
2. Ông Huỳnh Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn K, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã Q, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Cẩm L, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã Q, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/03/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Văn K trình bày: Anh K và chị L chung sống vào năm 2012, hôn nhân hình thành do mai mối và tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ ra mắt hai họ và có đăng ký kết hôn. Anh K và chị L chung sống hạnh phúc một thời gian đến tháng 01/2024 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là không ai quan tâm ai. Nay

mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được nên anh K yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh chị có một con chung tên Trần Huy H, sinh ngày 10/01/2014, khi ly hôn tùy theo nguyên vọng cháu Hoàng muốn sống với cha hoặc mẹ thì anh K đồng ý, nếu sống với anh K thì không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bảng khai ý kiến ngày 02/4/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Trần Thị Cẩm L trình bày: Chị và anh K chung sống vào năm 2012, hôn nhân hình thành do mai mối và tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn, anh K và chị L chung sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn cãi vã, anh chị sống chung nhà nhưng anh K tự ý ăn riêng, sống riêng từ tháng 01/2024 đến nay, chị và anh K vẫn chung sống một căn nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay chị L không đồng ý ly hôn vì còn thương anh K.

Về con chung: Anh chị có một con chung tên Trần Huy H, sinh ngày 10/01/2014, khi ly hôn tùy theo nguyện vọng cháu H muốn sống với cha hoặc mẹ thì chị L đồng ý, nếu sống với chị L thì không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Anh K trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do sau khi anh bị tai nạn gãy chân, anh đi tái khám ở bệnh viện, chị L không đi nuôi anh, anh phải năn nỉ chị L mới chịu đi nuôi anh, khi trở về nhà chị L không chăm sóc, anh phải qua nhà mẹ ruột ăn cơm, còn chị L thì ăn riêng. Nay anh K giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị L. Đối với con chung, tùy theo nguyện vọng cháu Hoàng sống với anh thì anh nuôi, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Chị L trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do chị bắt gặp anh nói chuyện điện thoại thân mật với người phụ nữ khác nên chị giận, chứ chị vẫn đi nuôi anh ở bệnh viện, vợ chồng không có mâu thuẫn, chị còn thương anh nên không đồng ý ly hôn với anh K, nếu trường hợp ly hôn thì chị L yêu cầu nuôi cháu Hoàng, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm theo quy định tại Điều 28, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa anh K và chị L được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh

K và chị L chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn theo anh K trình bày là do anh bị tai nạn gãy chân, anh phải năn nỉ chị L mới đi bệnh viện nuôi anh, vợ chồng ở chung nhà nhưng ăn riêng, ở riêng. Chị L trình bày vợ chồng có mâu thuẫn tuy sống chung nhà nhưng ăn riêng, ở riêng, chị L không chịu ly hôn với anh K do còn thương anh K. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin đoàn tụ của chị L là tốt, nhưng anh chị đã ly thân một thời gian dài không hạnh phúc, không cải thiện được cuộc sống chung nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của chị L. Do vậy xử cho anh K được ly hôn với chị L là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh K và chị L có một con chung tên Trần Huy H, sinh ngày 10/01/2014 đang sống chung với cha mẹ, cháu H được đi học, cuộc sống ổn định và sức khỏe bình thường, cháu H có ý kiến được sống với mẹ nếu cha mẹ ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi cháu H trong trường hợp Tòa án xét xử cho chị và anh K ly hôn. Do vậy Hội đồng xét xử thống nhất tiếp tục giao cháu H cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh K và chị L xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí : Anh K phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.1. Về hôn nhân: Cho anh Trần Văn K được ly hôn với chị Trần Thị Cẩm L.

1.2. Về con chung: Giao con chung là Trần Huy H, sinh ngày 10/01/2014 cho chị Trần Thị Cẩm L tiếp tục nuôi dưỡng, anh Trần Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Văn K và chị Trần Thị Cẩm L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về án phí: Anh Trần Văn K phải nộp án phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0008897 ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Anh Trần Văn K đã nộp xong.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long.
- VKSND huyện Vũng Liêm
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Trần Thị Ngọc Dung